

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-PT

Ngày 17-11-2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hoa

Ông Vi Đức Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Mi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021 về việc Ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Đức M; sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ 2, khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị T; sinh năm 1957; địa chỉ: Ngõ 316, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người kháng cáo: Bà Hoàng Thị T, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Đức M và bà Hoàng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường T,

thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, ông đến sống tại nhà của bà Hoàng Thị T, địa chỉ ngõ 316, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Từ khi kết hôn, ông Dương Đức M đã đưa số lương hưu cho bà Hoàng Thị T cầm. Tuy nhiên, đến năm 2019 thì 2 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên bất hòa trong cuộc sống. Đến tháng 5/2019 do không thể sống chung với bà Hoàng Thị T nữa nên ông Dương Đức M đã rời khỏi nhà và chuyển tới sống ở địa chỉ tổ 2, khối 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2020, ông khởi kiện xin ly hôn với bà Hoàng Thị T, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn bác yêu cầu ly hôn, ông Dương Đức M có kháng cáo, tuy nhiên trong quá trình giải quyết ông đã rút yêu cầu khởi kiện. Nay ông Dương Đức M xác định không còn tình cảm với bà Hoàng Thị T nên yêu cầu được ly hôn. Bà Hoàng Thị T xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn và bà vẫn còn tình cảm với ông Dương Đức M nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung đều không có và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung như trên, Bản án sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đức M. Xử cho ông Dương Đức M được ly hôn với bà Hoàng Thị T. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn bà Hoàng Thị T có đơn kháng cáo đối với Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn với nội dung: Sửa toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021, cụ thể: Xử bác đơn ly hôn của ông Dương Đức M. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không sửa bản án sơ thẩm theo hướng trên thì yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xem xét giải quyết cả khoản tiền bà và ông Dương Đức M đã vay anh Hoàng Mạnh H (là con trai của bà Hoàng Thị T) số tiền là 116.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị đơn bà Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn ông Dương Đức M không đồng ý với nội dung kháng cáo và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên nội dung của Bản án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, xét thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ông Dương Đức M chủ yếu liên quan đến kinh tế, bất đồng về quan điểm sống và rạn nứt tình cảm nhưng hai bên không hàn gắn được. Thực tế hai vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài, không còn thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không còn

quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Năm 2020, ông Dương Đức M rút đơn khởi kiện xin ly hôn bà Hoàng Thị T nhưng lý do rút đơn không phải để vợ chồng đoàn tụ mà ông vẫn kiên quyết ly hôn bà Hoàng Thị T. Do đó có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Dương Đức M và bà Hoàng Thị T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Đức M, xử cho ông Dương Đức M được ly hôn với bà Hoàng Thị T là có căn cứ. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T yêu cầu cấp phúc thẩm xử bác đơn ly hôn của ông Dương Đức M.

Bà Hoàng Thị T cho rằng, vợ chồng bà có vay con trai riêng của bà là anh Hoàng Mạnh H số tiền là 116.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm bà đã yêu cầu ông Dương Đức M phải trả cho anh Hoàng Mạnh H số tiền này thì bà mới đồng ý ly hôn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bà và con trai bà. Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án thấy: Tại Đơn trình bày ngày 10/5/2021, Bản khai ngày 03/6/2021, Biên bản hòa giải lần 1 ngày 03/6/2021, bà Hoàng Thị T đều yêu cầu ông Dương Đức M trả lại cho bà tổng số tiền là: 116.000.000 đồng, trong đó có 94.000.000 đồng bà đứng ra trả hộ cho ông Dương Đức M, 10.000.000 đồng là giá trị chiếc xe máy của bà mà ông Dương Đức M đang sử dụng và 12.000.000 đồng là tiền ông Dương Đức M vay của anh Hoàng Mạnh H con trai bà. Tuy nhiên, tại Biên bản hòa giải lần 2 ngày 23/7/2021, bà Hoàng Thị T lại không đồng ý ly hôn và không yêu cầu giải quyết số tiền này. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoàng Thị T lại yêu cầu ông Dương Đức M phải cho bà số tiền 116.000.000 đồng thì mới đồng ý ly hôn. Nay bà Hoàng Thị T lại kháng cáo cho rằng số tiền 116.000.000 là nợ chung của vợ chồng bà với anh Hoàng Mạnh H là mâu thuẫn với lời trình bày trước đó khi xác định ông Dương Đức M chỉ nợ anh Hoàng Mạnh H 12.000.000 đồng. Bà cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào chứng minh ông Dương Đức M còn nợ anh Hoàng Mạnh H số tiền này. Hơn nữa, trường hợp số tiền 116.000.000 đồng là nợ chung của vợ chồng bà với anh Hoàng Mạnh H thì anh Hoàng Mạnh H phải là người yêu cầu vợ chồng bà Hoàng Thị T toán số tiền này. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, anh Hoàng Mạnh H cho rằng bà Hoàng Thị T đã vay tiền anh nhiều lần để trả nợ cho ông Dương Đức M với tổng số tiền là 116.000.000 đồng, bà Hoàng Thị T là người vay tiền anh nhưng anh không có yêu cầu độc lập và xác định không liên quan đến vụ án, từ chối tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết về tài sản chung và nợ chung là có căn cứ. Việc bà Hoàng Thị T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì không giải quyết số tiền 116.000.000 đồng vợ chồng bà còn nợ con anh Hoàng Mạnh H là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với vấn đề nợ chung, chia tài sản chung sau ly hôn, bà Hoàng Thị T có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

Về án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Hoàng Thị T phải chịu án phí phúc thẩm. Tuy nhiên, bà Hoàng Thị T là người cao tuổi và đã có đơn xin miễn án phí, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí phúc thẩm cho bà Hoàng Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Đức M và bà Hoàng Thị T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 26/01/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, hôn nhân giữa ông Dương Đức M và bà Hoàng Thị T là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng ông Dương Đức M bà Hoàng Thị T bất hòa, bất đồng quan điểm sống và thực tế đã ly thân từ tháng 5/2019 cho đến nay. Năm 2020, ông Dương Đức M khởi kiện xin ly hôn bà Hoàng Thị T, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác yêu cầu xin ly hôn, ông Dương Đức M kháng cáo xin được ly hôn. Quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, ông Dương Đức M rút yêu cầu khởi kiện, Tòa án cấp phúc thẩm đã hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Ông Dương Đức M trình bày, lý do ông rút yêu cầu khởi kiện là vì sợ nếu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu kháng cáo thì 01 năm sau ông mới có quyền khởi kiện xin ly hôn lại thì thời gian quá dài. Như vậy, việc năm 2020, ông Dương Đức M rút yêu cầu khởi kiện ly hôn không phải để vợ chồng đoàn tụ, mà ông vẫn kiên quyết ly hôn. Bà Hoàng Thị T có ý kiến không thống nhất về tình cảm, có ý kiến thì bà xác định không còn tình cảm với ông Dương Đức M nhưng lý do bà không đồng ý ly hôn là vì ông Dương Đức M còn nợ gia đình bà một khoản tiền chưa trả, nếu ông Dương Đức M trả khoản nợ đó thì bà đồng ý ly hôn; có ý kiến thì bà Hoàng Thị T lại không đồng ý ly hôn vì xác định mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng và bà vẫn còn tình cảm với ông Dương Đức M.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng ông Dương Đức M, bà Hoàng Thị T tuy không xảy ra xô xát, cãi vã lớn nhưng có sự bất đồng về quan điểm sống, thực tế vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài mà không bên nào có giải pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm. Năm 2020, sau khi ông Dương Đức M rút đơn khởi kiện về việc ly hôn nhưng vợ chồng không quay về đoàn tụ mà vẫn ly thân cho đến nay. Như vậy, ông Dương Đức M và bà Hoàng Thị T thực tế đã không còn sống chung với nhau hơn 02 năm, không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Hoàng Thị T và ông Dương Đức M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Dương Đức M yêu cầu xin ly hôn bà Hoàng Thị T. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử cho ông Dương Đức M được ly hôn với bà Hoàng Thị T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bà Hoàng Thị T, yêu cầu xử bác đơn ly hôn của ông Dương Đức M. Trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm không sửa bản án sơ thẩm theo hướng trên thì yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn để xem xét giải quyết cả khoản tiền bà và

ông Dương Đức M đã vay anh Hoàng Mạnh H (là con trai của bà Hoàng Thị T) số tiền là 116.000.000 đồng.

[4] Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị T không đồng ý ly hôn do ông Dương Đức M còn nợ gia đình bà một khoản tiền, cụ thể: Số tiền 24.000.000 đồng bà Hoàng Thị T bỏ ra để bồi thường thay cho ông Dương Đức M khi ông gây tai nạn; số tiền 70.000.000 đồng ông Dương Đức M nhận của ông T để xin việc cho con trai ông T nhưng ông Dương Đức M đã tiêu hết và không trả được, bà Hoàng Thị T đã trả thay cho ông Dương Đức M. Cả 02 lần trên đều do bà Hoàng Thị T vay con trai là anh Hoàng Mạnh H để trả nợ cho ông Dương Đức M; số tiền 12.000.000 đồng ông Dương Đức M vay anh Hoàng Mạnh H để mua xe cho em trai ông Dương Đức M là ông Dương T, đến nay chưa trả; từ khi ly thân ông Dương Đức M vẫn đi xe máy của bà Hoàng Thị T, xe trị giá còn khoảng 10.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền ông Dương Đức M còn nợ mẹ con bà Hoàng Thị T là 116.000.000 đồng (bút lục 35). Tại phiên hòa giải ngày 23/7/2021, bà Hoàng Thị T không đồng ý ly hôn vì ông Dương Đức M vẫn còn nợ con trai bà anh Hoàng Mạnh H số tiền 116.000.000 đồng (bút lục 62). Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Hoàng Thị T khẳng định số tiền ông Dương Đức M nợ con trai bà anh Hoàng Mạnh H là khoản nợ riêng của ông Dương Đức M (bút lục 87). Ông Dương Đức M cho rằng số tiền trên là không đúng, hơn nữa trong quá trình chung sống ông Dương Đức M đã bỏ ra số tiền 60.000.000 đồng để sửa chữa công trình phụ. Từ khi sống chung, hàng năm ông Dương Đức M cũng để dư ra được 12.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền bà Hoàng Thị T phải trả cho ông Dương Đức M là 168.000.000 đồng nhưng ông Dương Đức M không tính toán số tiền này (bút lục 36). Tại bản tự khai này 20/7/2021, anh Hoàng Mạnh H xác định số tiền 116.000.000 đồng là khoản vay của ông Dương Đức M và mẹ của anh bà Hoàng Thị T là người đứng ra vay trả cho ông Dương Đức M. Anh Hoàng Mạnh H không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết đối với số tiền này và xác định anh không liên quan đến vụ án (bút lục 55). Do anh Hoàng Mạnh H không có yêu cầu nên Tòa án cấp sơ thẩm không giải quyết là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, cả ông Dương Đức M và Bà Hoàng Thị T cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho các khoản nợ nói trên, anh Hoàng Mạnh H cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay bà Hoàng Thị T cho rằng khoản nợ trên là nợ chung của hai vợ chồng, bà Hoàng Thị T có quyền khởi kiện tranh chấp tài sản chung sau khi ly hôn, do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn bà Hoàng Thị T là không có căn cứ chấp nhận. Xét, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn bà Hoàng Thị T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng bà Hoàng Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Hoàng Thị T được miễn án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị T, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 15/2021/HNGĐ-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Hoàng Thị T được miễn án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND thành phố Lạng Sơn, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS thành phố L, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

Vi Đức Trí

Phạm Văn Tuệ